

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2023/TLST-KDTM ngày 26 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP CT**

Trụ sở: Số 108 đường Đ, Quận HK, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Minh B** - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hồ Đức H** - Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP CT, chi nhánh KCN PT.

Trụ sở chi nhánh: 218 đường Q, phường D, thành phố QN, tỉnh BD.

(Theo Văn bản ủy quyền số 1124/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT1 ngày 08/9/2022)

** Bị đơn:* - Anh **Phạm Trung K**, sinh năm: 1982

- Chị **Trần Thị Anh Đ**, sinh năm: 1979

Cùng cư trú: 8/12 đường V, thành phố QN, tỉnh BD.

(Anh K ủy quyền cho chị Đ tham gia tố tụng theo Văn bản ủy quyền ngày 03/8/2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Trần Thị Anh Đ và anh Phạm Trung K còn nợ Ngân hàng TMCP CT - Chi nhánh KCN PT tính đến ngày 10/8/2023 theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng số 257110000523438 ngày 26/8/2021 là 31.163.924 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 28.635.824 đồng, nợ lãi 1.785.944 đồng và nợ lãi phạt là

742.156 đồng) và Hợp đồng cho vay hạn mức số: 5675/2023-HĐCVHM/NHCT542 ngày 29/3/2023 là 11.849.901.603 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 11.380.000.000 đồng, nợ lãi là 387.590.834 đồng và nợ lãi phạt là 82.310.769 đồng). Như vậy, tổng số tiền chị Trần Thị Anh Đ và anh Phạm Trung K còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 10/8/2023 là 11.881.065.527 đồng.

Chị Trần Thị Anh Đ và anh Phạm Trung K có nghĩa vụ trả số tiền 11.881.065.527 đồng cho Ngân hàng TMCP CT - Chi nhánh KCN PT chậm nhất đến ngày 20/9/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 10/8/2023) cho đến khi thi hành án xong, chị Trần Thị Anh Đ và anh Phạm Trung K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng số 257110000523438 ngày 26/8/2021 và Hợp đồng cho vay hạn mức số: 5675/2023-HĐCVHM/NHCT542 ngày 29/3/2023.

Trường hợp anh Phạm Trung K và chị Trần Thị Anh Đ không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP CT - Chi nhánh KCN PT có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật để Ngân hàng thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì anh Phạm Trung K và chị Trần Thị Anh Đ vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP CT- Chi nhánh KCN PT.

Trường hợp anh Phạm Trung K và chị Trần Thị Anh Đ trả hết nợ vay theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng số 257110000523438 ngày 26/8/2021 và Hợp đồng cho vay hạn mức số: 5675/2023-HĐCVHM/NHCT542 ngày 29/3/2023 thì Ngân hàng TMCP CT - Chi nhánh KCN PT có nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ giấy tờ đã nhận thế chấp cho anh Phạm Trung K và chị Trần Thị Anh Đ.

2.2. Ấn phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Anh Phạm Trung K và chị Trần Thị Anh Đ tự nguyện chịu 59.940.000 đồng. Ngân hàng TMCP CT - Chi nhánh KCN PT được hoàn lại 59.802.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003982, ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Huy Huệ